TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2025/QĐST-HNGĐ	*Thường Tín, ngày 19 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 295/2024/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn G, xã N, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn G, xã N, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5; điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn H có 03 con chung là cháu Trần Hải A, sinh ngày 11/12/2006; cháu Trần Hoàng S, sinh ngày 13/06/2010 và cháu Trần Hải A, sinh ngày 06/10/2017. Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn H tự thỏa thuận giao 02 cháu Trần Hoàng S và cháu Trần Hải A cho anh Trần Văn H trực

tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hoàng S và cháu Hải A đủ 18 tuổi; Cháu Trần Hải A đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên không xem xét, giải quyết. Chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi cháu Trần Hoàng S và cháu Trần Hải A cho anh Trần Văn H, mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng *(Hai triệu năm trăm nghìn),* tổng số tiền là 5.000.000 đồng/tháng *(Năm triệu đồng),* kể từ tháng 03/2025 cho đến khi cháu S, cháu A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung của chị Nguyễn Thị H được đảm bảo theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và số tiền 150.000 đồng tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số 0016486 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thường Tín;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Bùi Anh Tuấn